

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2025/HSST

Ngày 04 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Kiên C, sinh ngày 29/5/1987; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 04, ngõ 218, đường H, tổ 09A, khu T, phường G, thành phố V, tỉnh P (nay là số nhà 04, ngõ 218, đường H, tổ 09A, khu T, phường V, tỉnh P). Nơi ở hiện tại: tổ 02, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là tổ 02, phường T2, tỉnh H2); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T3 và bà Bùi Thị Kim V1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 03/2007/HSST ngày 16/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện H3, tỉnh C1 xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2009, chưa thi hành các khoản: án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự 770.000 đồng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho bị hại 15.400.000 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 07/11/2003 của Công an thành phố V, tỉnh P phạt tiền 100.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, đã thi hành xong ngày 18/11/2003. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC ngày 15/3/2024 của Công an thành

phố V, tỉnh P phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 26/3/2024. Quyết định số 3106/QĐ-UB ngày 14/6/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 - Cục C10 - Bộ Công an, thời hạn chấp hành 24 tháng do có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, biên bản xác minh thể hiện thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng của C từ ngày 18/6/2004 đến ngày 25/4/2005, đến ngày 25/4/2005 bị Công an thành phố V, tỉnh P bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản. Bản án số 35/HSST ngày 31/3/2005 của Tòa án nhân dân quận C2, Thành phố H4 xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nộp xong án phí ngày 04/6/2013, ngày 31/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đã ra quyết định miễn thi hành đối với khoản sung công quỹ Nhà nước 350.000 đồng. Bản án số 135/2005/HSST ngày 23/8/2005 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", các khoản phải thi hành: án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và truy thu sung công quỹ Nhà nước 700.000 đồng, tổng hợp với Bản án số 35/HSST ngày 31/3/2005 của Tòa án nhân dân quận C2, Thành phố H4 buộc C chấp hành chung cho cả hai bản án là 15 tháng tù tính từ ngày 25/4/2005 và được trừ đi 22 ngày tạm giam của bản án số 35 nói trên, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, truy thu sung công quỹ Nhà nước 700.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2006, biên bản xác minh ngày 20/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P xác định đã tra cứu nhưng không có trong sổ thụ lý. Bản án số 164/2010/HSST ngày 15/7/2010 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H4 xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", biên bản xác minh thể hiện chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2016, thi hành xong án phí 23/02/2011; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2025 đến ngày 24/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Trích xuất, có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Quang T4, sinh năm 1952; Trú tại: tổ 10, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là tổ 10, phường T2, tỉnh H2). (*Vắng mặt*)

- Ông Vũ Trọng T5, sinh năm 1963; Trú tại: tổ 10, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là tổ 10, phường T2, tỉnh H2). (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, Trần Kiên C đi xe ôm của một người không quen biết từ khu vực công viên nước, phường H1, thành phố T1,

tỉnh T1 (nay là phường T2, tỉnh H2) đến khu vực chợ Q, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là chợ Q, tỉnh H2) thì xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. C cất gói ma túy vừa mua vào túi áo khoác ngoài bên trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, C đang đi bộ tại khu vực chợ đầu mối, thuộc tổ 10, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là tổ 10, phường T2, tỉnh H2) thì bị tổ công tác của Công an phường H1, thành phố T1 (nay là Công an phường T2, tỉnh H2) phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Quang T4 và ông Vũ Trọng T5, C tự giác lấy từ túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy của C vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của C và những người chứng kiến, tổ công tác đưa C và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường H1, thành phố T1 (nay là Công an phường T2, tỉnh H2) để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra người C phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen đều đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ theo quy định.

Bản kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 19/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Trần Kiên C gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1817 gam (Không phải một nghìn tám trăm mười bảy gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ*”

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKSTPTB ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Trần Kiên C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kiên C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Kiên C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Kiên C mức án tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ

15/4/2025; Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại hoàn trả lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen đều đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/4/2025, tại khu vực chợ đầu mối thuộc tổ 10, phường H1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là tổ 10, phường T2, tỉnh H2), Trần Kiên C tàng trữ trái phép 0,1817 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các

tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) truy tố đối với bị cáo Trần Kiên C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người đã bị kết án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen đều đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ Q, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là phường T6, tỉnh H2) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên) không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Kiên C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Kiên C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1157 gam Heroine của bị cáo Trần Kiên C còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 391/KL-KTHS.

- Trả lại bị cáo Trần Kiên C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên) quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Kiên C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Kiên C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/7/2025.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên (PC10; PV06);
- Trại tạm giam số II, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khánh Linh

